

Số: /BC-PTDTNTMT

Mường Thanh, ngày tháng 7 năm 2026

**BÁO CÁO CÔNG KHAI
NĂM HỌC 2025-2026**

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG PTDTNT THPT MƯỜNG THANH

2. Địa chỉ: Tổ 11, Phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên

- Điện thoại: 02153826136

- Địa chỉ thư điện tử: vanbancanbiet.dtnthdb@gmail.com

- Cổng thông tin điện tử: <http://dtntmuongthanh.dienbien.edu.vn>

3. Loại hình tổ chức: Trường THPT công lập.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

a) Sứ mạng của trường

- Xây dựng môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nền nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn.

- Đội ngũ vừa hồng vừa chuyên để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo; tạo cơ hội cho học sinh phát huy hết những năng lực vốn có.

- Hướng tới hoàn thành sứ mệnh “Công dân toàn cầu là sản phẩm của chúng tôi”.

- Phong cách văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc; phong cách giao tiếp và truyền đạt mới mẻ là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

b) Tầm nhìn của trường

Đến năm 2030 trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, giáo dục, đào tạo những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

c) Giá trị cốt lõi

- Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Hòa nhập, dũng cảm, đam mê, thích ứng.

d) Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Yêu nước nhân ái, chăm chỉ trung thực trách nhiệm.
- Hoà nhập dũng cảm đam mê năng động và thích ứng
- Tinh thần, trách nhiệm
- Sáng tạo đổi mới
- Hợp tác, chia sẻ
- Đoàn kết, dân chủ
- Kỷ cương, nền nếp
- Truyền thống, hội nhập.

e) Mục tiêu của trường

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Tháng 9/1969 trường Phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên được thành lập với tên gọi ban đầu là trường Thiếu niên dân tộc huyện Điện Biên, trực thuộc Phòng Giáo dục huyện Điện Biên với quy mô 4 lớp, 100 học sinh từ lớp 2 đến lớp 4; đội ngũ có 16 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Qua 04 lần thay đổi vị trí và nâng cấp, mở rộng quy mô, đến tháng 6/2009, Trường được đổi tên thành Trường Phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên, trực thuộc Sở GD&ĐT theo Quyết định số 879/QĐ-UBND, ngày 3/6/2009 của UBND tỉnh và nâng cấp từ cấp THCS sang cấp THPT. Năm học 2025 – 2026, theo Quyết định số 1942/QĐ – UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc đổi tên các cơ sở giáo dục trực thuộc sở Giáo dục và đào tạo Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên thành Trường PTDTNT THPT Mường Thanh.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Lương Đình Tuấn
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ: Phường Mường Thanh, Tỉnh Điện Biên
- Điện thoại: 0942913223; địa chỉ thư điện tử: tuanldthptnampo@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục.

Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 03/6/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên về việc đổi tên và chuyển giao quản lý các trường Phổ thông DTNT huyện Điện Biên thành Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên.

Năm học 2025 – 2026, theo Quyết định số 1942/QĐ – UBND ngày 29/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc đổi tên các cơ sở giáo dục trực thuộc sở Giáo dục và đào tạo Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên thành Trường PTDTNT – THPT Mường Thanh.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục.

- Quyết định bổ nhiệm đồng chí Lương Đình Tuấn giữ chức vụ Hiệu trưởng trường PTDTNT THPT Mường Thanh, kèm theo Quyết định số 1348/QĐ-SGDĐT ngày 21/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ nhiệm viên chức.

- Quyết định bổ nhiệm đồng chí Ngô Xuân Chính giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường PTDTNT THPT Mường Thanh, kèm theo Quyết định số 1287/QĐ-SGDĐT ngày 16/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ nhiệm viên chức.

- Quyết định bổ nhiệm đồng chí Phí Văn Sốp giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường PTDTNT THPT Mường Thanh, kèm theo Quyết định số 1288/QĐ-SGDĐT ngày 16/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ nhiệm viên chức.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

Cơ chế hoạt động của trường PTDTNT THPT Mường Thanh Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định;

Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của

ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

(Trích điều 3 Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Điều lệ Trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học).

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 66/QĐPTDNTMT ngày 02/10/2025 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2025-2026.

- Các quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính

TT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu nội dung
1	71/QĐ - PTDTNTMT	07/10/2025	Nội quy chuyên môn năm học 2025 -2026
2	199/KH- PTDTNTMT	11/10/2025	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025 -2026
3	16/QĐ - PTDTNTMT	31/01/2026	Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026
4	129/HD - PTDTNTMT	15/6/2026	Hướng dẫn đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2025 -2026

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc được giao/phê duyệt		Số lượng người làm việc hiện có				
		Được giao	Tự chủ	Tổng cộng	Viên chức từ nguồn được giao	Viên chức từ nguồn tự chủ	HDLĐ chuyên môn, nghiệp vụ	HDLĐ hỗ trợ, phục vụ
I.	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý							
1	Hiệu trưởng	1		1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2	2			

II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành							
1	Giáo viên THPT hạng I	0		0				
2	Giáo viên THPT hạng II	25		25				
3	Giáo viên THPT hạng III	8		8				
4	Thiết bị, thí nghiệm	0		0				
5	Giáo vụ	0		0				
6	Tư vấn học sinh	0		0				
7	Hỗ trợ GD người khuyết tật	0		0				
III.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung							
1	Thư viện viên hạng IV	1		1	1			
2	Kế toán viên	1		1	1			
3	Văn thư viên trung cấp	1		1	1			
4	Thủ quỹ	0		0	0			
5	Y tế học đường	1		1	1			
IV.	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ							
1	Nhân viên bảo vệ	2		2				2
2	Nhân viên phục vụ	0		0				0
3	Nhân viên nấu ăn	6		6				6
4	Nhân viên lái xe	0		0				0

- 100% giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó có 16 giáo viên có trình độ trên chuẩn.
- 100% giáo viên, nhân viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng hằng năm.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục phổ thông về cơ sở vật chất và tài liệu sử dụng chung năm học 2025-2026 (Theo Khoản 2 điều 8 thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024)

1. Diện tích đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

- Diện tích đất xây dựng trường: 31.096,4 m².
- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 68,64 m².
- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh của nhà trường cao hơn so với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

Năm học 2025 – 2026 nhà trường mới đưa vào sử dụng khối nhà nội trú 3 tầng khép kín với 18 phòng, khối nhà lớp học 3 tầng với 7 phòng học, 2 phòng tổ bộ môn.

TT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Khối phòng hành chính quản trị	13	Phòng làm việc BGH, kế toán, thủ quỹ, phòng ĐTN; phòng y tế. phòng hội họp, phòng giáo vụ- CNTT, phòng tổ Văn-Sử-Địa-Tư vấn tâm lí. Phòng tổ NN – Sinh – TD, Tổ Toán – lí – hóa – tin.	Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên	306
2	Phòng học	17	Học lí thuyết	Học sinh	799

TT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m²)
3	Phòng Tin học	01	Học thực hành	Học sinh	47
4	Phòng Tiếng anh	01	Học thực hành	Học sinh	47
5	Phòng thực hành Sinh, Hoá	02	Học thực hành	Học sinh	94
6	Phòng chuẩn bị thực hành Sinh, Hóa	02	Chuẩn bị thực hành	Giáo viên	34
7	Phòng thực hành Vật lí, Công nghệ	01	Học thực hành	Học sinh	47
8	Phòng chuẩn bị thực hành Vật lí, CN	01	Chuẩn bị thực hành	Giáo viên	17
9	Phòng bộ môn Âm nhạc	0	Học thực hành	Học sinh	0
10	Phòng bộ môn Mỹ thuật	0	Học thực hành	Học sinh	0
11	Phòng thư viện	01	Phòng chứa SGK, phòng đọc	Giáo viên, học sinh	64
12	Phòng kho	01	Để dụng cụ phục vụ hoạt động dạy và học	Giáo viên, học sinh	40
13	Khu nội trú	54	Phòng ở học sinh	Học sinh	918
14	Nhà ăn	01	Tổ chức ăn cơm	Học sinh	350
15	Bếp ăn	01	Chế biến thức ăn	Nhân viên	24
16	Sân khấu	01	Hoạt động chung	Giáo viên, học sinh	80
17	Nhà công vụ giáo viên	0	Nhà ở giáo viên	Giáo viên, nhân viên	0
18	Nhà bảo vệ	01	Nơi trực bảo vệ	Bảo vệ	22,5
19	Nhà đa năng	01	Hoạt động chung	Giáo viên, học sinh	270
20	Nhà PCCC	0	Chứa thiết bị PCCC	Giáo viên	0
21	Nhà vệ sinh giáo viên	02	Vệ sinh	Giáo viên, nhân viên	4

TT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m²)
22	Nhà vệ sinh học sinh	2	Vệ sinh	Học sinh	24
23	Nhà vệ sinh nam	1	Vệ sinh	Học sinh	12
24	Nhà vệ sinh nữ	1	Vệ sinh	Học sinh	12
25	Nhà tắm nữ	10	Tắm	Học sinh	21,5
26	Nhà để xe giáo viên	01	Để xe	Giáo viên, nhân viên	60
27	Nhà để xe học sinh	0	Để xe	Học sinh	0
27	Bể nước phòng cháy	0	Chứa nước PCCC	Giáo viên	0
28	Sân chơi, TDTT (Sân khấu)	02	Hoạt động ngoài trời	Học sinh, giáo viên	2000
30	Sân nội trú	2	Hoạt động ngoài trời	Học sinh, giáo viên	1500
31	Đường nội bộ	01	Đi nội bộ	Giáo viên, học sinh	200m
32	Téc nước nội trú	04	Chứa nước sinh hoạt	Học sinh	6m ³
33	Bồn nước rửa tay	10	Rửa tay	Học sinh	

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	03	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10	1	0.17 bộ/lớp
2	Khối lớp 11	1	0.333 bộ/lớp
3	Khối lớp 12	1	0.25 bộ/lớp
4	Khu vườn sinh vật, địa lí (diện tích/thiết bị)	0	-
II	Tổng số thiết bị đang sử dụng	Số lượng	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	4 chiếc	
2	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	15 chiếc	
3	Tăng âm, loa	2 bộ	
4	Cát xét, đầu đĩa/ đầu video	0	0

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Gồm các bộ sách học theo qui định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

+ Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Năm học 2024-2025 nhà trường được công nhận Thư viện trường học đạt tiêu chuẩn Mức độ 1 theo Quyết định số 60/QĐ-SGDĐT, ngày 10/02/2025 về việc công nhận Thư viện trường học đạt tiêu chuẩn Mức độ 1;

- Năm 2025: Trường PTDTNTTHPT huyện Điện Biên (nay là trường PTDTNT THPT Mường Thanh) được UBND tỉnh Điện Biên công nhận và cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 11/02/2025).

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

Năm học 2025- 2026 nhà trường tuyển sinh 6 lớp 10 với tổng số học sinh là 210 học sinh (đã thực hiện xong) đạt chỉ tiêu so với kế hoạch được giao.

- Số học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại trường năm học 2025-2026.

Tổng số học sinh chuyển đến trong năm học: 0 học sinh

Tổng số học sinh chuyển đi trong năm học: 04 học sinh

Số học sinh giảm, bỏ học trong năm học là: 01 học sinh.

2. Thống kê kết quả đánh giá theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

Khối	Tổng số HS	Học tập				Rèn luyện			
		Tốt	khá	Đạt	CD	Tốt	khá	Đạt	CD
10	208	1	111	94	2	171	37	0	0
11	107	6	86	15	0	102	4	1	0
12	133	19	95	19	0	120	9	4	0
Toàn trường	448	26	292	128	2	393	50	5	0

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp, trúng tuyển vào đại học.

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: Năm học 2025- 2026: 133

- Số học sinh đỗ tốt nghiệp năm học 2024-2025: đạt tỷ lệ 100%. Đứng thứ 5 toàn tỉnh.

- Số lượng học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp đại học, cao đẳng: Khoảng 35-40%.

Năm học 2025-2026, đang đợi kết quả tốt nghiệp

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Đã công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị và niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường.

- Các khoản thu: Không

- Các khoản chi thường xuyên: Chi lương và các khoản phụ cấp cho giáo viên, nhân viên và Các khoản chi khác

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về miễn giảm học phí, học bổng đối với học sinh dân tộc nội trú. Cụ thể năm học 2025 – 2026:

+ Số lượng học sinh đủ điều kiện được miễn giảm học phí, cấp học bổng: 452 học sinh. *(Có danh sách kèm theo)*. Trong đó:

+ Số lượng học sinh đủ điều kiện được miễn học phí: 452 học sinh

+ Số lượng học sinh đủ điều kiện cấp học bổng theo Nghị định 84/2020/NĐ-CP, Nghị định 66/2025/NĐ-CP là: 452 học sinh.

+ Số lượng học sinh được hỗ trợ học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP: 05 học sinh.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Tư tưởng chính trị ổn định, khối đại đoàn kết cơ quan được duy trì. Không có giáo viên vi phạm pháp luật hoặc quy chế chuyên môn, đạo đức lối sống.

- Phân công nhiệm vụ BGH và các tổ chức, cá nhân rõ ràng. Phân công chuyên môn hợp lý.

- Kịp thời triển khai các văn bản hướng dẫn điều hành công việc của Bộ, Sở GD&ĐT cũng như các văn bản của chính quyền có liên quan.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển giáo dục và kế hoạch thời gian năm học. Các kế hoạch được lập kịp thời và đưa vào thực hiện.

- Công tác phân luồng và tuyển sinh được nhà trường làm tốt công tác tuyển sinh trong địa bàn huyện để định hướng cho các em lựa chọn đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Học sinh làm đơn đăng ký học theo các tổ hợp môn học theo nguyện vọng của cá nhân.

- Tiến hành phân luồng định hướng học sinh ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2026 từ đầu năm học.

- Tăng cường thực hiện Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất, an ninh quốc phòng cho học sinh

- Triển khai việc dạy thêm, theo đúng kế hoạch.

- Tham gia đầy đủ và đạt hiệu cao trong các Cuộc thi, kỳ thi.

- Làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa. Giúp đỡ gia đình có công với cách mạng và học sinh có hoàn cảnh hiếm hoi.

- Tích cực đổi mới giảng dạy và kiểm tra đánh giá theo Nghị quyết 29, tổ chức áp dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

- Xã hội hóa giáo dục trong việc khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong các hội thi, kỳ thi....

- Nhà trường phối hợp với phòng CSGT công an tỉnh Điện Biên, công an Phường Mường Thanh tổ chức tuyên truyền trực tiếp tiếp trường về ATGT và việc chấp hành pháp luật cho đội ngũ CBQL, GV, CNV và học sinh.

- Tổ chức tốt việc học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Thông tư 22 của Bộ GD&ĐT.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý qua việc cử đi học các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cảm tình đảng và chuyên môn nghiệp vụ.

- Đẩy mạnh truyền thông về Giáo dục và Đào tạo, công tác chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

- Năm học 2025-2026 nhà trường đã đạt được thành tích như sau:

+ Công tác ôn thi học sinh giỏi đạt 72 giải (3 giải nhì, 23 giải ba và 46 giải khuyến khích), đứng thứ 7 toàn tỉnh.

+ Tham gia hội thi “Kể chuyện theo sách” tỉnh Điện Biên năm 2025 đạt 1 giải ba toàn đoàn, Giải nhất chuyên đề phần thi năng khiếu.

+ Tham gia Đại hội TDTT ngành Giáo dục và Đào tạo lần thứ VIII tháng 11/2025 đạt kết quả cao: Đẩy gậy 6 giải (1 nhất, 1 nhì, 4 ba); Khiêu vũ thể thao, vũ đạo giải trí đạt 3 nhất, 3 ba; Điền kinh: 01 nhì; Bơi: 01 nhì, 4 ba; được Giám đốc sở tặng 01 giấy khen cho tập thể và 01 giấy khen cho cá nhân.

+ Hội thi thể thao các dân tộc tỉnh Điện Biên đạt giải nhất toàn đoàn.

+ Tham gia Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh học sinh trung học phổ thông toàn quốc lần thứ IV năm 2026: 02 học sinh đạt giải khuyến khích.

- Kết quả thi đua cuối năm học 2025-2026: Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 100% đạt khá trở lên; 97,9 % CBQL, GV, NV được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 97,9% CBQL, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên trở lên; Tập thể: Mức đề nghị “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

- Xếp hạng 8 về điểm trung bình các bài thi trong toàn tỉnh. Đỗ TN 100%.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Báo cáo);
- Website trường;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phí Văn Sếp